

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 138/2023/DS-PT
Ngày 08 - 12 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Ông Trịnh Hữu Bình

Các Thẩm phán:

Bà Huỳnh Ái Loan

Bà Ngô Thị Kim Châu

- Thư ký phiên toà: Bà Huỳnh Bích Nhân - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên toà:
Bà Trần Hương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Trà Vinh mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 125/2023/TLPT-DS ngày 02 tháng 11 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 77/2023/DS-ST ngày 03 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 14/2023/QĐ-PT ngày 23 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Châu Văn T, sinh năm 1956; địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Kim Văn P, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh, theo văn bản ủy quyền ngày 13/6/2022 (có mặt).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1979; địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bà H: Ông Sơn Thái V, sinh năm 1994; địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh, theo văn bản ủy quyền ngày 29/12/2022 (có mặt)

- Người kháng cáo: Ông Châu Văn T là nguyên đơn.

- Viện kiểm sát kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của ông Châu Văn T, do người đại diện theo ủy quyền là ông Kim Văn P trình bày: Vào ngày 01/12/2019 ông T có cho bà Nguyễn Thị Mỹ H vay số tiền 2.000.000.000 đồng lãi suất thỏa thuận 2,5%/tháng, hai bên thỏa thuận thời hạn khi nào ông T cần thì bà H phải trả tiền, đến khoảng đầu tháng 8/2020 ông T yêu cầu bà H trả tiền nhưng bà H không trả, đến ngày 16/8/2020 ông T tìm gặp bà H để đòi nợ thì Bà H có ghi biên nhận, nợ ông T 2.000.000.000 đồng và lãi suất tính đến ngày 16/8/2020 là 470.000.000 đồng, từ đó đến nay bà H không trả. Nay ông T yêu cầu bà H trả số tiền vốn gốc là 2.000.000.000 đồng, tại phiên tòa nguyên đơn rút lại yêu cầu phần lãi suất không yêu cầu bà H phải trả.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H do ông Sơn Thái V làm đại diện trình bày:

Trước đây bà Mỹ H và ông Châu Văn T có làm ăn mua bán qua lại với nhau và có mua nhà của ông T nhưng không nhớ cụ thể số tiền như thế nào nhưng bà H đã chuyển khoản thanh toán cho ông T xong theo các Giấy nộp tiền các ngày 28/11/2018, 31/01/2019, 15/02/2019; Giấy ủy nhiệm chi các ngày 13/12/2018, 19/12/2018, 18/01/2019, 26/02/2019, 15/3/2019, 20/3/2019, 03/4/2019, 22/6/2019. Bà H không thừa nhận có vay của ông T tiền gốc 2000.000.000 đồng và tiền lãi 470.000.000 đồng, không thừa chữ ký, chữ viết, ghi trong biên nhận đề ngày 16/8/2020 số tiền 2.470.000.000 đồng là chữ viết, chữ ký của bà, ông T không chứng minh được ngày cho bà H vay tiền và giao tiền bởi lẽ ngày 01/12/2019 là thời điểm dịch Covid-19 theo chỉ thị quy định không ai được ra đường thì làm sao ông T giao tiền tại nhà bà H. Theo kết luận giám định số 315/KL-KTHS ngày 08/6/2023 mặc dù nội dung chữ viết kết quả giám định do cùng một người viết ra nhưng không giám định được chữ ký nên chưa đủ căn cứ chứng minh bà H vay số tiền trên của ông T. Do đó, yêu cầu Hội đồng xét xử bác yêu cầu của nguyên đơn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 77/2023/DS-ST ngày 03 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C đã xử: Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Châu Văn T về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Mỹ H trả số tiền vốn là 2.000.000.000 đồng và yêu cầu lãi suất 1%/tháng của số tiền 2.000.000 đồng tính từ ngày 01/12/2019 đến khi xét xử.

Ngoài ra án sơ thẩm còn chi phí tố tụng, nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo và quyền thỏa thuận, tự nguyện, yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Ngày 15/8/2023 nguyên đơn ông Châu Văn T kháng cáo không đồng ý với toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 77/2023/DS-ST ngày 03 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông.

Ngày 29/8/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành Quyết định kháng nghị số 02/QĐ-VKS-DS đề nghị Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh

Trà Vinh căn cứ khoản 2 điều 308 sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 77/2023/DS-ST ngày 03 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bà H hoàn trả vốn gốc 2.000.000.0000 đồng, rút phần yêu cầu tính lãi suất, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: Giữa ông T và bà H do có mối quan hệ thân quen nên từ đó ông T cho bà H mượn tiền vào ngày 01/12/2019 do ông T đi nước ngoài nên mới kêu bà H viết biên nhận nhận nợ, theo biên nhận nhận nợ ghi rõ ràng 2.000.000.000 đồng ghi rõ ràng, phần lãi ghi 470.000 phía sau còn ghi chấm chấm tức là 470.000.000 đồng, tổng nợ ghi 2.470.000 là viết tắt, viết thiếu số nhưng bản chất căn cứ thể hiện vẫn là số tiền 2.470.000.000 đồng. Trong quá trình tiến hành tố tụng tại Tòa án bà H không hợp tác vì có liên quan đến chữ ký chữ viết của bà H, từ đó Tòa án phải thu thập chứng cứ chữ viết, chữ ký của bà H để giám định, kết luận giám định xác định chữ viết do cùng một người viết ra, kết luận giám định là chứng cứ pháp lý thiết thực, đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, đình chỉ yêu cầu tính lãi suất do nguyên đơn rút yêu cầu, buộc bà H phải hoàn trả cho ông T 2.000.000.000 đồng.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Về thủ tục tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự và những người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay do nguyên đơn rút yêu cầu về phần lãi suất, nên viện kiểm sát rút một phần kháng nghị đối với phần tính lãi suất, phần còn lại giữ nguyên. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông T yêu cầu bà H trả nợ gốc 2.000.000.000 đồng là có căn cứ, tuy bà H không thừa nhận nhưng ông T chứng minh được bà H có viết biên nhận, nhận nợ căn cứ bản kết luận giám định số 315 ngày 8/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh các mẫu chữ viết, chữ ký của bà H trước đó thu thập được đem đi giám định trên mẫu M1, M2 đều xác định do cùng một người viết ra. Do đó cơ sở xác định bà H có vay tiền của ông T là sự thật, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà H phải hoàn trả cho ông T 2.000.000.000 đồng, bà H phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Cấp sơ thẩm xác định các quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng, thẩm quyền giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Châu Văn T, Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đúng hạn luật định.

[2] Xét về nội dung kháng cáo của ông Châu Văn T, xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông Châu Văn T khởi kiện bà Nguyễn Thị Mỹ H yêu cầu hoàn trả số tiền 2.000.000.000 đồng và khoản lãi 01 % /tháng tính từ ngày 01/12/2019 đến nay xét xử sơ thẩm là có căn cứ, vì ông Châu Văn T chứng minh được bà Nguyễn Thị Mỹ H có viết biên nhận nhận có nội dung “Tôi tên Nguyễn Thị Mỹ H có mượn của anh Châu Văn T: 2000.000.000. Hai tỷ đồng. Lãi 470.000..Tổng còn nợ là: 2.470.000 đồng”, điều này không được bà H thừa nhận đồng thời bà H ủy quyền cho ông Sơn Thái V tham gia tố tụng nên trong suốt quá trình tố tụng mặc dù được triệu tập nhưng bà H không đến Tòa để đối chất làm rõ chữ ký và chữ viết, số tiền ghi trong biên nhận đề ngày 16/8/2020, Tòa án phải tiến hành thu thập các mẫu chữ viết, chữ ký trước đây của bà H để thực hiện trưng cầu giám định. Các mẫu gồm một biên nhận nợ viết cho ông T ngày 4/01/2017 (BL75) trong đó ghi nội dung bà H ghi mượn tiền 475.000.000 đồng và mua đất 5 mét của ông T; Giấy ủy quyền bà H ủy quyền cho ông Sơn Thái V tham gia tố tụng ngày 29/12/2022 (BL76); Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất 08/12/2017 ông T chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà H (BL77, 78). Trên cơ sở kết luận giám định, cũng như xem xét trực tiếp có thể xác định chữ viết trên tờ biên nhận đề ngày 16/8/2020 là của bà H viết ra. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bà H cũng khẳng định không yêu cầu giám định lại, cũng không có bất kỳ khiếu nại gì đối với kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh.

[3] Xét về cách viết tại biên nhận đề ngày 16/8/2020 tôi tên Nguyễn Thị Mỹ H có mượn của anh Châu Văn T 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng) ghi lãi 470.000.. việc ghi lãi 470.000.000 đồng là do ghi thiếu số, việc ghi tổng nợ 2.470.000 đồng cũng vẫn là ghi thiếu 03 số không, xem xét toàn diện thì đây là biên nhận ghi nhận nợ chứ hoàn toàn không có việc thỏa thuận đã trả nợ khấu trừ nợ sau khi cần trừ nên bà H mới ghi tổng số nợ còn lại 2.000.000.000 đồng và phần lãi suất 470.000.000 đồng là có thực.

[4] Việc bà H nộp sao kê giấy chuyển tiền cho ông T (từ BL 29-39) và cho rằng trước đây bà có giao dịch làm ăn với ông T và đã trả tiền hết cho ông T là không có cơ sở, vì các giấy chuyển tiền từ năm 2018 năm 2019 không ghi nội dung giao dịch, số tiền hai năm chuyển là 1.749.600.000 đồng, còn biên nhận xác nhận nợ ngày 16/8/2020 ghi số nợ là 2.000.000.000 đồng, thời gian số tiền khác nhau, do đó lời nại ra của bà H là không có căn cứ, nên bà H Phải có trách nhiệm hoàn số trả tiền nợ gốc cho ông T 2.000.000.000 đồng.

[5] Đối với phần lãi suất do nguyên đơn rút toàn bộ không yêu cầu bà H phải trả lãi suất, Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu tính lãi của nguyên đơn.

Từ các căn cứ trên cho thấy việc cấp sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chưa xem xét, đánh giá bản chất vụ kiện một cách toàn diện, còn phiến diện, chưa xem xét đến những chứng cứ quan trọng mang tính xác định thực chất của vụ việc vay nợ như đã phân tích. Do đó cần phải sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Châu Văn T.

[6] Từ những cơ sở phân tích nêu trên, xét kháng nghị, quan điểm xét xử của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh là phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Bà H phải chịu 5% án phí dân sự sơ thẩm đối với tổng số tiền phải hoàn trả cho ông T. Về án phí phúc thẩm do sửa án án thẩm nên bà H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[8] Về chi phí giám định: Bà Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu 4.432.000 đồng, số tiền này ông T đã nộp tạm ứng, cơ quan thi hành thu từ bà H để hoàn trả cho ông T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn Châu Văn T, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 77/2023/DS-ST ngày 03/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện C.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Châu Văn T. Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ H phải trả cho ông Châu Văn T số tiền nợ gốc 2.000.000.000 đồng (*hai tỷ đồng*).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ yêu cầu tính lãi suất của của ông Châu Văn T đối với bà Nguyễn Thị Mỹ H trên số tiền 2.000.000.000 đồng (*hai tỷ đồng*).

3. Về chi phí giám định: Bà Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu 4.432.000 đồng (*bốn triệu, bốn trăm ba mươi hai nghìn đồng*), số tiền này ông T đã nộp tạm ứng, cơ quan thi hành thu từ bà H để hoàn trả cho ông T.

4. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu 36.000.000 đồng (*ba mươi sáu triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Ông Châu Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho ông T đã nộp 46.700.000 đồng (*bốn mươi sáu triệu, bảy trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 00013613 ngày 10 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Do sửa án sơ thẩm nên các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Hữu Bình

Các thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Ái L

Ngô Thị Kim Châu

Trịnh Hữu Bình

